

hiệu quả hoạt động của các tổ chức quần chúng góp phần xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, củng cố quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

3. Hệ thống pháp luật về bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ngày càng được hoàn thiện

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, những năm qua, Đảng đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, nhằm kịp thời thể chế hóa quan điểm, đường lối quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, như “Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; “Chiến lược Quốc phòng Việt Nam”; “Chiến lược Quân sự Việt Nam”; “Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”; “Chiến lược Bảo vệ an ninh quốc gia”; “Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia”. Nhà nước đã xây dựng, ban hành mới và bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về quốc phòng, an ninh: Luật An ninh quốc gia, Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ, Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, Luật Phòng, chống khủng bố, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Cảnh sát biển Việt Nam, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật Quốc phòng, Luật Công an nhân dân...

Đây là những bước tiến quan trọng, nhằm thể chế hóa đồng bộ các quan điểm của Đảng, nhất là những tư duy, quan điểm mới về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc bằng các văn bản quy phạm pháp luật - cơ sở pháp lý quan trọng để tăng cường sức mạnh quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng.

4. Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

Tiền thân từ các đội vũ trang của quân khởi nghĩa Nam Kỳ, các đội Cứu quốc quân ở Việt Bắc ... xuất hiện trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, lực lượng Quân đội và Công an đã ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang nhân dân đã lớn mạnh, trưởng thành và lập nên nhiều kỳ tích trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945, trong các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược (1945 - 1975) cũng như trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng trung kiên bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững môi

trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cũng là lực lượng tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp sức xây dựng cơ sở chính trị, tăng cường “trận địa lòng dân”, chủ động giúp nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa - dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, xóa đói giảm nghèo, xóa mù chữ, gắn bó với đồng bào dân tộc thiểu số vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, làm tốt vai trò tham mưu, góp phần chủ động phòng ngừa, tấn công làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, hoạt động gây rối, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh, ngăn chặn và xử lý có hiệu quả các hoạt động cơ hội chính trị, các loại tội phạm hình sự; tham gia tích cực, có hiệu quả vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống và khắc phục thiên tai.

Cùng với xây dựng bộ đội chủ lực vững mạnh, Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ hùng hậu, rộng khắp. Toàn quốc đã đào tạo được gần 24.400 cán bộ quân sự cấp xã chuyên ngành quân sự cơ sở, qua đó đã nâng cao trình độ, năng lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Đã tập trung xây dựng dân quân tự vệ biển thực sự trở thành lực lượng quan trọng phối hợp cùng các lực lượng đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bảo vệ ngư dân, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Dân quân tự vệ, công an viên thực sự là lực lượng chính trị tin cậy của cấp ủy, chính quyền và nhân dân ở cơ sở.

5. Hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh đạt nhiều kết quả

Đối ngoại quốc phòng, an ninh tiếp tục khẳng định là kênh quan trọng, cùng với đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân, đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ bằng các biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, góp phần trực tiếp xây dựng lòng tin chiến lược, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Việt Nam đã có quan hệ, hợp tác về quốc phòng, an ninh với các đối tác chủ chốt, phù hợp với các quan hệ song phương theo các khuôn khổ của đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược và đối tác hợp tác toàn diện tập trung vào những lĩnh vực phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm. Hoạt động đối ngoại quốc phòng, an ninh không ngừng được mở rộng trên nhiều lĩnh vực quốc phòng, quân sự, kinh tế, khoa học và công nghệ, phát triển cả bề rộng và chiều sâu. Đến năm 2019, chúng ta đã thiết lập quan hệ quốc phòng với hơn 80 quốc gia và tổ chức quốc tế; có 50 nước đặt tùy viên quân sự tại Việt Nam, trong đó 28 nước thường trú và 22 nước kiêm nhiệm. Quân đội đã cử 37 lượt sĩ quan và tổ chức 2 bệnh viện dã chiến cấp 2 (mỗi bệnh viện gồm 64 quân nhân) sang tham gia Phái bộ Giữ gìn hòa bình của Liên Hợp quốc tại Cộng hòa Trung Phi và Nam Xudăng.

VIII- ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Công tác đối ngoại đã góp phần duy trì, củng cố môi trường hòa bình ổn định, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa

Đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta được hình thành rõ nét và phát huy mạnh mẽ ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công. Đến khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, các hoạt động đối ngoại được xúc tiến nhằm đề cao chính nghĩa, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Pháp, chính phủ và nhân dân các nước khác đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Từ những năm 50 thế kỷ XX, hoạt động đối ngoại được triển khai gồm ba kênh: đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; cùng bổ sung, hỗ trợ cho nhau, làm cho hoạt động đối ngoại thêm phong phú, linh hoạt, thực hiện có hiệu quả đường lối đối ngoại chung, phục vụ đắc lực và thiết thực nhất mục tiêu cách mạng ở từng thời kỳ, góp phần vào đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cuối những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình thế giới có những biến đổi sâu sắc và phức tạp. Đại hội VII của Đảng đã đề ra đường lối đối ngoại “đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế” với tinh thần “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”¹⁸. Đại hội IX đề ra tiếp tục “Thực hiện nhất quán *đường lối đối ngoại* độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”¹⁹. Thực hiện đường lối đó, Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (năm 1991), với Mỹ (năm 1995).

Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ tốt với tất cả các nước lớn, trong đó có 5 nước Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, toàn bộ 7 nước G7 và 17/20 nước thành viên G20. Thiết lập và nâng cấp nhiều mối quan hệ lên đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện. Chỉ riêng trong 5 năm (2016 - 2020), Việt Nam đã thiết lập đối tác chiến lược với 3 nước, nâng đối tác chiến lược lên đối tác toàn diện với 1 nước, thiết lập đối tác toàn diện với 5 nước, nâng tổng số quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện lên 30 nước. Số lượng các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài cũng tăng lên (91 cơ quan) với 65 đại sứ quán, 20 tổng lãnh sự quán, 4 phái đoàn thường trực bên cạnh các tổ chức quốc tế, 1 văn phòng kinh tế văn hóa. Quan hệ với các đối tác hàng đầu không chỉ phát triển mạnh trên kênh Nhà nước, mà còn được đẩy mạnh trên cả kênh Đảng với nhiều hoạt động cấp cao vừa mang ý nghĩa chính trị, vừa có nhiều nội dung hợp tác thực chất, hiệu quả.

Việt Nam duy trì mối quan hệ tốt với các nước láng giềng và khu vực. Mặc dù có nhiều diễn biến phức tạp trên Biển Đông nhưng chúng ta đã khéo léo, kiên trì, kiên

18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.49.

19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.146.

quyết đấu tranh bằng nhiều hình thức, biện pháp phù hợp, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, vừa bảo vệ được độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, vừa giữ vững được môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Việt Nam cùng ASEAN và Trung Quốc tích cực tham gia đàm phán về COC, đẩy mạnh trao đổi về phân định vùng đặc quyền kinh tế với Ấn Độ, tiếp tục duy trì các cơ chế đàm phán với Trung Quốc ở khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ và tích cực nghiên cứu các khả năng hợp tác cùng phát triển. Chúng ta cũng đã hoàn thành việc tăng dày, tôn tạo mốc giới với Lào; đang triển khai việc thực hiện Nghị định thư và Hiệp định Quy chế biên giới Việt - Lào. Với Campuchia, hai nước cũng đã hoàn thành 84% việc phân giới cắm mốc và đang xúc tiến hoàn tất văn kiện ghi nhận những kết quả đã đạt được.

Công tác đối ngoại đã phối hợp chặt chẽ với công tác bảo vệ pháp luật trong việc đẩy lùi, vô hiệu hóa các âm mưu và hành động chống phá Đảng, Nhà nước ta về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo; bảo hộ công dân và người Việt Nam ở nước ngoài; đấu tranh bảo vệ quyền và chủ quyền lãnh thổ quốc gia, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế đã đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Việt Nam chủ động tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995, tham gia Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) năm 1996, Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 1998, Tổ chức Thương mại quốc tế (WTO) năm 2007. Việt Nam đã có mối quan hệ tích cực với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Quỹ tiền tệ thế giới, Ngân hàng phát triển Á Châu ...

Việt Nam ngày càng đóng vai trò quan trọng trong ASEAN, duy trì và củng cố quan hệ của ASEAN với các đối tác bên ngoài, đóng góp quan trọng vào việc xây dựng Cộng đồng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Cộng đồng ASEAN) và Hiến chương ASEAN; tham gia tích cực, có trách nhiệm với các diễn đàn khu vực và quốc tế như Hội đồng nhân quyền Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016, Ủy ban Kinh tế - xã hội Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2016 - 2018, Ủy ban Di sản thế giới của UNESCO nhiệm kỳ 2013 - 2017, Lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc (PKO), Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Không chỉ tham gia các hoạt động đa phương đơn thuần, Việt Nam còn tích cực đóng góp để xây dựng, định hình các thể chế, luật lệ, chuẩn mực đa phương, đóng vai trò tích cực hơn trong các cơ chế quản trị toàn cầu và xây dựng quan hệ hợp tác ngày càng tốt đẹp với nhiều cơ chế, tổ chức, sáng kiến quốc tế. Các nước lớn ngày càng coi trọng vị thế của Việt Nam trong chiến lược ở khu vực và trên thế giới.

Việt Nam chủ động và tích cực trong việc đàm phán và ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA), hội nhập sâu và toàn diện hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Việc ký các hiệp định thương mại đã mở rộng và đa dạng hóa thị trường, quan hệ bạn hàng với nhiều nền kinh tế phát triển và không để nền kinh tế đất nước

roi vào tình trạng bị lệ thuộc vào một thị trường, góp phần đưa quan hệ của Việt Nam với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện vào chiều sâu.

Vị thế trong các tổ chức và các mối quan hệ đối ngoại đã góp phần làm cho đất nước đạt được những thành quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, Việt Nam đã ký kết và đi vào triển khai hàng trăm thỏa thuận hợp tác quốc tế ở các cấp từ trung ương tới địa phương, thu hút nguồn lực to lớn cho phát triển đất nước. Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào nước ta không ngừng tăng cao. Riêng giai đoạn 2016 - 2020, dòng vốn FDI tính đến 20/02/2020 có 31.434 dự án có hiệu lực của 126 quốc gia và vùng lãnh thổ với tổng số vốn đăng ký là 370 tỉ USD. Kim ngạch xuất nhập khẩu liên tục tăng trưởng, cải thiện đáng kể cán cân thương mại. Văn hóa, du lịch, quốc phòng - an ninh, khoa học - công nghệ ... đều đạt những thành quả quan trọng.

75 năm qua, từ khi Cách mạng Tháng Tám thành công và sự ra đời Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đất nước ta, nhân dân ta đã trải qua bao khó khăn, gian khổ từ nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cũng như xây dựng, phát triển vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu đạt được trong 75 năm qua là công lao, cống hiến to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta và sự giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế. Chúng ta tự hào về những thành tựu to lớn đó, đúng như lời Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay"²⁰ và phát huy cao độ niềm tự hào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong năm 2021 và những năm tiếp theo với bước phát triển mới hướng tới kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng, 100 năm Ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

20. Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020).

